

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Thu Hương;

Ông Phạm Huy Lộ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh năm 1977 tại xã X, huyện T, tỉnh Y; nơi cư trú thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A G (đã chết) và con bà Thào Thị V (đã chết); có vợ Phàng Thị C và 04 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 25-4-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 25-9-2015 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-02-2018; "Có mặt".

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- **Người có quyền lợi liên quan:** Chị Phàng Thị C, sinh năm 1974; nơi cư trú thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Y; "Có mặt".

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Giàng A H; "Vắng mặt".

+ Anh Giàng A M; "Vắng mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Hồ A Hồ - Cán bộ Chi cục Thi hành án huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 25-02-2018 tại nhà riêng Giàng A C ở thôn K, xã X, huyện T; Công an huyện Trại Tầu bắt quả tang Giàng A C có hành vi tàng trữ trái phép trong túi áo ngực đang mặc hai viên nén màu hồng; sau đó C tự giác giao nộp một gói nilon màu trắng, có chứa chất dẻo màu nâu đen; sau khi khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Công an thu giữ một gói nilon màu trắng, có chứa chất dẻo màu nâu đen. C khai nhận hai viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, hai gói chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện; cả hai chất ma túy là của C mua của một người phụ nữ người Dao không quen biết ở tỉnh Sơn La, mang đến nhà bán cho C, với giá 70.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 62/GĐMT ngày 03-3-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Hai viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A C có tổng khối lượng là: 0,19 gam (*không phải mười chín gam*) là ma túy; loại Methamphetamine.

Chất nhựa dẻo màu nâu đen Giàng A C tự giác giao nộp có khối lượng là 1,29 gam (*một phải hai mươi chín gam*) là ma túy; là thuốc phiện.

Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng A C có khối lượng là 0,56 gam (*không phải năm mươi sáu gam*) là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 11/KSĐT-MT ngày 23-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu, truy tố Giàng A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại tài sản là tiền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) túi vải màu đỏ tự tạo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 (*một*) lọ nhựa và 01 (*một*) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ, màu nâu đen.

+ Trả lại cho Giàng A C: 01 (một) điện thoại đi động bàn phím, nhãn hiệu GIONEE, màu vàng đồng, máy cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Phàng Thị C 2.580.000 đồng (đã niêm phong).

- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã, đông con. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 50 phút, ngày 25-02-2018 tại nhà riêng Giàng A C ở thôn K, xã X, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Giàng A C có hành vi cất giữ bất hợp pháp trong túi áo ngực đang mặc hai viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam (*không phải mười chín gam*) và cất giữ tại nơi ở hai gói thuốc phiện có khối lượng 1,85 gam (*một phải tám mươi lăm gam*); với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Khối lượng từng chất ma túy mà bị cáo C tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo các điểm b, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Tổng khối lượng Methamphetamine và thuốc phiện bị cáo C tàng trữ so với mức tối thiểu của điểm e, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự được cộng lại bằng 4,1%, chưa vượt quá 100% nên bị cáo C đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b,c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo C là người nghiện chất ma túy, đã từng phạm tội về ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sống buông thả, mua ma túy về sử dụng. Vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định gia đình bị cáo C không có tài sản có giá trị; thuộc diện hộ nghèo của xã. Nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 1,85 gam thuốc phiện và 0,19 gam Methamphetamine, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: 04 (*bốn*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) túi vải màu đỏ tự tạo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (*một*) bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 (*một*) lọ nhựa và 01 (*một*) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ, màu nâu đen. Đây là những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu GIONEE, màu vàng đồng, máy cũ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo C, không liên quan

đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 2.580.000 đồng (đã niêm phong), là tiền của gia đình bị cáo, do vợ bị cáo là Phàng Thị C quản lý; không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho vợ chồng bị cáo; cụ thể trả cho vợ bị cáo là Phàng Thị C, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Dao là người C khai đã bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 26-02-2018.

3. Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm c khoản 2; a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) túi vải màu đỏ tự tạo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện tự tạo; 01 (một) lọ nhựa và 01 (một) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ, màu nâu đen.

+ Trả lại cho Giàng A C: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu GIONEE, màu vàng đồng, máy cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Phàng Thị C 2.580.000 đồng (đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan Phàng Thị C có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Xà Hồ (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân